

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày: 01-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bé Ngọc

Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn N (tên gọi khác: không có), sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Tòng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn M và bà Ngô Thị T; Bị cáo vợ là Bùi Thị T; Con 04 người (lớn nhất sinh năm: 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1946

Nơi cư trú: Ấp VP, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Ấp VP, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Ấp VP, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/01/2022 Võ Văn N qua nhà bà Lê Thị T hỏi mượn tiền và bà T đồng ý cho mượn. Trong lúc cho mượn tiền, bà T có nói với N “tao còn 7.000.000 đồng cho mày mượn 4.000.000 đồng còn lại 3.000.000 đồng để làm đám, khi nào anh chị mày về cho tiền thì tao cho mượn thêm”, nói xong bà T lấy tiền trong bóp ra một cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng và đếm đủ 4.000.000 đồng cho N mượn, số tiền còn lại bà T bỏ vào bóp.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/02/2022, sau khi đi nhậu tại nhà của anh Võ Văn N (em ruột của N) về, N đi qua nhà bà Lê Thị T để mượn số tiền 3.000.000 đồng của bà T. Khi qua đến nhà bà T, N thấy bà T đang nằm ngủ trên võng trong khu vực nhà giữa (hành lang đi vào), N kêu: “Bác ba ơi, bác ba ơi” nhưng bà T không trả lời, lúc này N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà T, N chụp lấy hai áo thun (dùng làm miếng vải vẽ) để Dới nền gạch gần chỗ bà T đang nằm, hai tay cầm miếng vải vẽ đè lên vùng cổ, mặt của bà T, mục đích làm cho bà T xỉu để N lấy số tiền 3.000.000 đồng của bà T. Khi đó bà T vùng vẫy và la: “hơ, hơ”, lúc này bà Nguyễn Thị C (cùng ấp, chị em bạn dâu với bà T) nhà kế bên nghe bà T la nên chạy qua thì thấy N đang quỳ xuống nền gạch và dùng hai tay đè vào bóp cổ bà T. Khi bị phát hiện, N bỏ chạy về nhà, sự việc được trình báo Cơ quan Công an (bút lục 01).

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 34/22/TgT ngày 14/4/2022 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Hậu Giang, kết luận Lê Thị T tỷ lệ thương tích từng vết thương như sau:

- Say sạt da vùng mũi gây tổn hại sức khỏe là 02%.
- Say sạt da vùng gò má trái gây tổn hại sức khỏe là 02%.
- Chấn thương gò má phải đã phục hồi không để lại dấu vết.

Tổng tỉ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe là 03%.

Vật gây nên thương tích: Các sây sạt trên do vật tày gây nên (bút lục 60-61).

Tại cáo trạng số 21/CT-VKS-HVT ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt Võ Văn N từ 05 đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/02/2022.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Võ Văn N tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển xuống khung hình phạt liền kề cho bị cáo.

Người bị hại trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo ở địa phương hết sức khó khăn, hiện còn 04 người con còn nhỏ, bị cáo ở địa phương là người hiền lành, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Võ Văn N tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản tạm giữ đồ vật tại hiện trường vụ án, từ đó có đủ cơ sở để khẳng định vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/02/2022, sau khi uống rượu tại nhà của em ruột là Võ Văn Ngân, khi trên đường về thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị T. Vì vậy bị cáo N đã vào nhà bị hại và có hành vi lấy hai áo thun để Dời nền gạch gần chỗ bà T đang nằm, hai tay cầm miếng vải vẽ đè lên vùng cổ, mặt của bà T, mục đích làm cho bà T xỉu để N lấy số tiền 3.000.000 đồng của bà T. Kết luận tỷ lệ thương tích Lê Thị T là 03%. Hiện nay bà T đã 74 tuổi. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Võ Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện với bị hại Lê Thị T là người già yếu là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Văn N, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra, bị cáo đã tác động với gia đình khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với cách mạng. Tại phiên tòa người bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, người bị hại và người làm chứng cũng xác nhận bình thường bị cáo là người hiền lành, đi làm thuê lấy tiền chăm sóc cho gia đình, việc bị cáo dùng vũ lực mục đích chiếm đoạt tài sản của bà T là do bị cáo uống rượu say nên không là chủ được hành vi của mình.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để chuyển xuống khung hình phạt liền kề áp dụng cho bị cáo, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người lầm lỡ phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy. Tại phiên tòa người bị hại không đồng ý nhận lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo còn con nhỏ, hộ nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho gia đình bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/2/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Trả lại cho bị cáo số tiền đã nộp khắc phục hậu quả 2.000.000 đồng theo biên lai số 0001019 lập ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, có hàng chữ MORGAN, đã qua sử dụng, thu giữ tại nhà bà Lê Thị T; 01 (một) áo thun ngắn tay, bông xanh- đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ tại nhà bà Lê Thị T; 01 (một) áo thun tay ngắn, có sọc ngang màu xanh- trắng- đen, ký hiệu XL MADE IN VIETNAM, đã qua sử dụng, do Võ Văn N giao nộp; 01 (một) quần sọt màu xám, có ký hiệu IKEAFAMILY, đã qua sử dụng, do Võ Văn N giao nộp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vị Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Văn N phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01-7-2022)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở T pháp tỉnh Hậu Giang;
- Nhà tạm giữ huyện Vị Thủy;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- Hồ sơ; Lưu.

Đào Thị Thủy